

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HSST

Ngày 29-12-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.

Ông Phạm Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Q (tên gọi khác: Trần Văn Q), sinh năm 1977 tại Nghệ An; nơi cư trú: xóm Z, xã Y, huyện X, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: tổ V, ấp U, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh C và bà Trần Thị H; có vợ là Vũ Thị T và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 25 tháng 11 năm 2003, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 54/2003/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2003; ngày 25 tháng 10 năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo Bản án số: 139/2006/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2006; ngày 25 tháng 12 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 100/2007/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2007; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31 tháng 5 năm 2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Ngô Văn K, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm Z, xã Y, huyện X, tỉnh Nghệ An, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).
- Người làm chứng: Ông Đậu Xuân S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Q và Ngô Văn K quen biết nhau. Khoảng 07 giờ ngày 20 tháng 3 năm 2022, Trần Ngọc Q đến phòng trọ của anh Ngô Văn K tại phòng trọ số M, nhà trọ N thuộc ấp U, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để chơi. Khi đến nơi, Q thấy phòng không đóng cửa nên mở cửa vào phòng trọ tìm anh K. Q leo cầu thang lên gác thấy anh K đang ngủ và Q phát hiện có 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu xám của anh K đang để dưới chân. Q nảy sinh ý định lấy điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài nên đã lén lút lấy điện thoại của anh K đem về phòng của Q tại ấp U, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để cất giấu. Đến ngày 27 tháng 3 năm 2022, Q mang điện thoại đã trộm đến cửa hàng điện thoại di động H gặp anh Đậu Xuân S để bán điện thoại đã trộm được của anh K. Tại đây, anh S phát hiện điện thoại do Q bán là tài sản do phạm tội mà có nên anh S đã trình báo Công an thị trấn L. Qua xác minh, Q khai nhận hành vi trộm điện thoại tại xã T. Công an thị trấn L và Công an xã T đã phối hợp lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Công an huyện Bàu Bàng theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu xám đã qua sử dụng.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương yêu cầu định giá tài sản số: 108/YC-ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương định giá: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone XS Max màu xám đã qua sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone XS Max màu xám đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) (Bút lục số 24).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì và thống nhất với Kết luận định giá lại tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nêu trên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ra quyết định trưng cầu giám định số: 114/QĐ-ĐTTH yêu cầu giám định so sánh dấu vân tay ngón trỏ trên Danh bản số 167, lập ngày

31 tháng 5 năm 2022 tại Công an huyện Bàu Bàng và dấu vân tay ngón trỏ phải trên giấy chứng nhận xong hình phạt tù số 300/GCN cấp ngày 24 tháng 7 năm 2008 của trại tạm giam số 3, cục V26 có phải do một người in ra hay không.

Theo Kết luận giám định số: 386/KL-KTHS (ĐV) ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: dấu vân tay trỏ phải mang tên Trần Ngọc Q, sinh năm 1977; nơi cư trú: xóm Z, xã Y, huyện X, tỉnh Nghệ An in trên 01 Danh bản số 167, lập ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (ký hiệu A) so với dấu vân tay ngón trỏ phải của Trần Văn Q, sinh năm 1977, ĐKNKTT: xóm Z, xã Y, huyện X, tỉnh Nghệ An in trên 01 Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 300/GCN, đề ngày 24 tháng 7 năm 2008 (ký hiệu M) là của cùng một người in ra (bút lục 66).

Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến: về trách nhiệm hình sự: bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại bản Cáo trạng số: 94/CT -VKSBB ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trên cơ sở đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q mức hình phạt tù 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Ngày 20 tháng 5 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho Ngô Văn K: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone XS Max màu xám đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai của bị hại. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20 tháng 3 năm 2022, tại phòng trọ số M, nhà trọ N thuộc ấp U, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại 01 (một) điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone XS Max màu xám đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với Kết luận giám định số: 386/KL-KTHS (ĐV) ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: dấu vân tay trở phải mang tên Trần Ngọc Q, sinh năm 1977; nơi cư trú: xóm Z, xã Y, huyện X, tỉnh Nghệ An in trên 01 Danh bản số 167, lập ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (ký hiệu A) so với dấu vân tay ngón trở phải của Trần Văn Q, sinh năm 1977, ĐKNKTT: xóm Z, xã Y, huyện X, tỉnh Nghệ An in trên 01 Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 300/GCN, đề ngày 24 tháng 7 năm 2008 (ký hiệu M) là của cùng một người in ra (bút lục 66). Do đó, có cơ sở xác định tên bị cáo Trần Văn Q tại Bản án số 54/2003/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Bản án số 139/2006/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Bản án số 100/2007/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và tên bị cáo Trần Ngọc Q in trên Danh bản số 167, lập ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương là cùng một người.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận

thức rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25 tháng 11 năm 2003, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 54/2003/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2003; ngày 25 tháng 10 năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo Bản án số 139/2006/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2006; ngày 25 tháng 12 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 100/2007/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2007.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Ý kiến của bị hại Ngô Văn K: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến của bị hại là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Đối với yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo do bị cáo không có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội (bị cáo đã 02 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần bị xử phạt về hành vi Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới) quy định tại khoản 5 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo.

[9] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Ngày 20 tháng 5 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho Ngô Văn K: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone XS Max màu xám đã qua sử dụng là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Thảo